

Số: 05/2023/QĐST-DS

S, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Trụ sở tại: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hà Hoàng V, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng.

Người được ủy quyền: Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Anh P, bà Phan Thị Thanh L; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP B (theo Quyết định V/v ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày

20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B và Giấy ủy quyền số: 379/2022/UQ-LienVietPostBank.ĐN ngày 05/9/2022 của Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Đà Nẵng); địa chỉ liên hệ: Số 140 Nguyễn Thị Minh K, quận H, thành phố Đà Nẵng

2. *Bị đơn*: Ông Huỳnh Quang V, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: K50/2 Lê B, tổ 02, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Huỳnh Quang V và bà Hoàng Thị H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 2.632.594.795 đồng (Trong đó: Nợ gốc 2.427.199.962 đồng, nợ lãi 193.356.003 đồng, nợ lãi chậm trả gốc 5.180.825 đồng và nợ lãi chậm trả lãi 6.858.005 đồng, tính đến ngày 16/01/2023).

2. Thời gian và phương thức trả số tiền như sau: Trả dứt điểm một lần số tiền vào ngày 28 tháng 02 năm 2023.

3. Ông Huỳnh Quang V và bà Hoàng Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 17/01/2023 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD41020210229 ngày 10/11/2021 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 41020210229/001 ngày 10/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

4. Nếu đến thời hạn trả nợ như đã thoả thuận nhưng ông Huỳnh Quang V và bà Hoàng Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì tài sản thế chấp sau được xử lý theo Điều 299 và Điều 323 Bộ luật dân sự.

Ngôi nhà kết cấu 01 tầng + gác lửng, trụ bê tông cốt thép, tường xây, mái đúc, trần thạch cao, nền gạch men, diện tích xây dựng 94m<sup>2</sup>, diện tích sàn 116,9 m<sup>2</sup>, công trình xây dựng gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 26, diện tích đất 100,7m<sup>2</sup> tọa lạc tại tổ 03, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA

150646, số vào sổ cấp GCN: CTs 216023 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/03/2021 đứng tên ông Huỳnh Quang V.

5. Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Huỳnh Quang V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 150646, số vào sổ cấp GCN: CTs 216023 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/03/2021 sau khi ông V, bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP B.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Quang V và bà Hoàng Thị H phải chịu là 42.325.947 đồng (*Bốn mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi bảy đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.263.000 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006491 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Vũ**

